

Bản án số: 65/2017/HSPT
Ngày: 06/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chu Long Kiểm**.

Các Thẩm phán: Ông **Lê Xuân Sơn**.

Bà **Chu Thị Nguyễn Phin**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Dương Hữu Hà** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo **Lục Văn Đ** cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lục Văn Đ, sinh ngày 23/5/1975 tại L, Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; con ông: Đ1 (đã chết) và bà Đ2 (đã chết); vợ: Đ3, sinh năm 1974; con: Có 05 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 11/5/2017 đến ngày 14/6/2017 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn K, sinh ngày 06/10/1977 tại L, Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; con ông: K1, sinh năm 1958 và bà K2, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 11/5/2017 đến ngày 14/6/2017 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn M, sinh ngày 18/12/1973 tại L, Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; con ông: M1 (đã chết) và bà M2, sinh năm 1943; vợ: M3, sinh năm 1979; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 11/5/2017 đến ngày 17/5/2017 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo* **Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M:** Ông **ĐM** - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại có kháng cáo:* Anh **Vi Văn N**, sinh năm 1989; trú tại: C, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt tại phiên tòa.

- *Ngoài có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Đàm Thị D**, sinh năm 1966; trú tại: C, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/5/2017, **Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M, Lục Văn E, Nông Văn G, Hoàng Văn P** rủ nhau đến nhà bà **Hứa Thị R** ở thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đánh bạc. Đến nơi chỉ có **Lục Thị Q** là con gái bà **R** ở nhà, sau đó mọi người rủ **Q** đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, **Q** đồng ý và đi mua một bộ bài tú lơ khơ về. Sau đó có thêm **Lưu Văn N1** đến cùng tham gia đánh bạc.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh **Vi Văn N**, sinh năm 1989, trú tại: C, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến nhà bà **R** để chơi với **Q** thì thấy các cửa đều chốt, trong nhà bà **R** có nhiều người đang đánh bạc. **N** nghĩ mọi người rủ **Q** đánh bạc để lấy hết tiền của **Q** nên đã đi vòng qua cạnh nhà vào bếp lấy một con dao nhọn dài 20cm, rồi dùng chân phải đạp một phát vào cánh cửa phía sau làm cánh cửa bật ra, sau đó **N** tay cầm dao xông vào trong nhà và hô "tất cả đứng im" làm những người đang đánh bạc trong nhà tưởng là Công an nên đã bỏ chạy hết ra ngoài sân, **N** đuổi theo đến ngoài sân thì quay lại. Lúc này **K** phát hiện ra **N** là bạn trai của **Q** nên hô "Không phải công an đâu, bỏ con **Q** đấy", nghe thấy thế **Đ** hô "Đạp chết mẹ nó đi" rồi **Đ, K** và **M** mỗi người tìm lấy một đoạn gậy. **K** lấy một đoạn gậy gỗ hình tròn dài 1,27m, đường kính 2,5cm, còn **Đ** lấy một đoạn gậy gỗ dài 1,5m, đường kính 5,5cm, **M** lấy một đoạn gậy gỗ dài 1,56m, đường kính 4,5cm, sau đó cả ba đi vào nhà bà **R**. Thấy **N** tay cầm dao đang đứng trong nhà, **K** liền dùng tay phải cầm gậy đập liên tiếp hai phát theo hướng ngang từ

phải qua trái trúng vào tay của N, K lùi lại thì Đ dùng hai tay cầm gậy đập một phát trúng vào phía sau vùng gáy của N, N bị đánh nên làm rơi dao xuống đất. Sau đó N cầm lấy chiếc đòn gánh bằng gỗ dẹt ở cạnh đó, thấy thế Đ lại đập liên tiếp mấy phát về phía N, N dùng đòn gánh chống đỡ làm gậy của Đ bị gãy thành nhiều mảnh và chiếc đòn gánh của N cũng bị gãy, N cầm đoạn còn lại đập một phát theo hướng từ trên xuống trúng vào bàn tay phải của Đ. Lúc đó M lao vào đập trúng vào tai trái của N, N vứt đoạn gậy chạy ra cửa sau thì Đ và K đuổi theo đến khu vực bếp thì kịp N, Đ dùng gậy đập liên tiếp hai phát trúng vào sườn bên trái của N, K cầm gậy đẩy vào người N làm N khụy gối xuống đất, sau đó K bỏ gậy và dùng tay không đâm hai phát vào tai phải và dùng chân đá một phát vào vùng ngực N, thấy N gục xuống nằm im K bỏ đi không đánh nữa. Sau khi mọi người bỏ đi thì N đứng dậy đi về nhà rồi đến Trung tâm y tế huyện L điều trị từ ngày 08/5/2017 đến ngày 16/5/2017 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7757/2017/TgT ngày 11/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của Vi Văn N như sau: Vết thương loa tai phải 02%; Vết thương xây xát da mặt sau tai trái 01%; vết thương xây xát da mặt sau cẳng tay trái kích thước 01cm x 0,5cm 01%; vết thương xây xát da mặt sau cẳng tay trái kích thước 01cm x 0,3cm 01%; vết thương xây xát vùng gáy 01%. Tổng tỷ lệ 06%.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 14/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 14/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 17/5/2017.

* Về phần dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Vi Văn N số tiền là 3.783.700đ (ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 29/8/2017, các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Văn M, Lục Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 30/8/2017, người bị hại Vi Văn N có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường, buộc các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 60.000.000đ và tăng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Văn M, Lục Văn Đ và người bị hại Vi Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Văn M, Lục Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm đều có chung nhận định cho rằng các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Và không chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt cũng như tăng mức bồi thường đối với các bị cáo của người bị hại Vi Văn N do không có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như bản án của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Đối với người bị hại Vi Văn N cũng thừa nhận có sự việc N tay cầm dao đập cửa xông vào trong nhà bà Hứa Thị R và hô "tắt cả đứng im" làm những người đang đánh bạc trong nhà bà R, trong đó có Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M tưởng là Công an nên đã bỏ chạy hết ra ngoài sân, Vi Văn N đuổi theo một đoạn từ đó dẫn đến sự việc Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M đuổi đánh Vi Văn N.

Xét kháng cáo của các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M và người bị hại Vi Văn N, Hội đồng xét xử thấy như sau:

Đối với kháng cáo về hình phạt: Các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M kháng cáo xin hưởng án treo và người bị hại Vi Văn N kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với từng bị cáo, cụ thể các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại cũng có lỗi quy định tại các điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M đã nộp toàn bộ tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại Vi Văn N vào Chi cục thi hành án dân sự huyện

L, tỉnh Lạng Sơn đề khắc phục cho người bị hại, theo các Biên lai thu tiền số: AA/2015/0000154, AA/2015/0000155, AA/2015/0000156 ngày 06/9/2017, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo Lục Văn Đ còn cung cấp thêm tài liệu chứng minh việc bố bị cáo là ông Đ1 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba. Do đó bị cáo Lục Văn Đ được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ mới là "người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" và "người phạm tội là con của người có công với cách mạng" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và điểm x khoản 1 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo Trần Văn K và Hoàng Văn M có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là "người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Như vậy bị cáo Lục Văn Đ có 05 (năm) tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Văn M có 04 (bốn) tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xét, các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, sau khi tuyên án sơ thẩm, các bị cáo đã nộp toàn bộ tiền bồi thường, thể hiện sự ăn năn, hối cải, đồng thời trong vụ án trên người bị hại cũng có một phần lỗi, thương tích của người bị hại cũng chỉ ở mức thấp 06%. Tuy nhiên cũng cần xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như việc chấp hành pháp luật của các bị cáo thì thấy rằng, các bị cáo là những đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật trước khi phạm tội, cụ thể là có hành vi đánh bạc. Bị hại Vi Văn N tuy có lỗi là cầm dao nhọn đập cửa xông vào hô "Tất cả đứng im" cũng chỉ là mục đích dọa cho các bị cáo tưởng là Công an đến để giải tán đám đánh bạc nhưng đã làm cho các bị cáo tức giận đánh bị hại. Như vậy chỉ trong thời gian ngắn các bị cáo liên tiếp có hai hành vi vi phạm pháp luật, điều đó thể hiện khả năng tự cải tạo của các bị cáo là rất thấp. Các bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo không xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo sửa án sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo hay giảm nhẹ hình phạt. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M của người bị hại Vi Văn N. Cần xử giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường, buộc các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M phải bồi thường tổng số tiền 60.000.000đ của người bị hại Vi Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ có căn cứ chấp nhận những khoản bồi thường hợp lý theo quy định của pháp luật cũng như các khoản chi phí có hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm ngoài những hóa đơn, chứng từ đã được cấp sơ thẩm xem xét, người bị hại Vi Văn N không đưa ra được giấy tờ nào khác làm căn cứ cho việc kháng cáo tăng mức bồi thường của mình, và trong vụ án trên, người bị hại cũng có một phần lỗi nên thấy rằng mức bồi thường 11.135.000đ (mười một triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng) cho người bị hại mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp

với quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường đối với các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M của người bị hại Vi Văn N.

Từ những phân tích trên thấy rằng ý kiến về hình phạt của Kiểm sát viên cũng như người bào chữa cho các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên cũng như người bào chữa cho các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M tại phiên tòa đối với nội dung kháng cáo của người bị hại Vi Văn N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M và người bị hại Vi Văn N không được chấp nhận nên các bị cáo và người bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, thấy rằng người bị hại Vi Văn N thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Do đó, cần hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho người bị hại Vi Văn N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, theo biên lai số AA/2012/04513 ngày 19/9/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M và người bị hại Vi Văn N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Riêng bị cáo Lục Văn Đ áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 14/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 14/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 11/5/2017 đến ngày 17/5/2017.

2. Về bồi thường dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Vi Văn N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Vi Văn N số tiền là 3.783.700đ (ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm đồng).

Xác nhận các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M đã nộp số tiền trên. (Theo các Biên lai thu tiền số: AA/2015/0000154, AA/2015/0000155, AA/2015/0000156 ngày 06/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.)

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12; điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lục Văn Đ, Trần Văn K, Hoàng Văn M và người bị hại Vi Văn N mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại Vi Văn N được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho người bị hại Vi Văn N số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2012/04513 ngày 19/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm